TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2020/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 08 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31/3/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 105/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1965.

Địa chỉ thường trú: 451, khu phố 4, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên lạc: 02/10, tổ 5, khu phố Đồng Nai, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền của bà Ph: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1955 (Văn bản ủy quyền ngày 29/8/2019).

Địa chỉ: I8/6, Cư xá A42, khu phố 6, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Ánh H, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: 1369/12, khu phố Bình Hóa, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1946.

Địa chỉ: tổ 15A, khu phố Bình Hóa, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Ánh H và ông Nguyễn Tấn H: bà Nguyễn Hà Quế Ph, sinh năm: 1984 (Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Võ Thị Ánh H và ông Nguyễn Tấn H đồng ý trả cho bà Lê Thị Ph số tiền 231.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực, nếu bà Võ Thị Ánh H và ông Nguyễn Tấn H không trả được hết số nợ trên thì bà Lê Thị Ph được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý theo pháp luật để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được nêu trên, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Lê Thị Ph phải chịu 2.887.500 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bà Võ Thị Ánh H và ông Nguyễn Tấn H phải chịu 2.887.500 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 6.822.000 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007683 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hoàn trả lại bà Lê Thị Ph số tiền 3.934.500 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu trên.

Bà Võ Thị Ánh H, ông Nguyễn Tấn H được miễn án phí do có đơn xin miễn án phí là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú